

Số: /2026/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 267/TTr-SXD ngày 28 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định về phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận.

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Cơ quan quản lý nhà ở.

a) Sở Xây dựng.

b) Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị các phường; Phòng Kinh tế các xã.

3. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp phải đảm bảo sự đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh; xác định rõ vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan phối hợp cung cấp thông tin và cơ quan tiếp nhận thông tin.

2. Việc phối hợp phải kịp thời, thường xuyên, đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành và quy định này.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp cung cấp, tiếp nhận thông tin về nhà ở (bao gồm: thủ tục cấp giấy chứng nhận lần đầu và thủ tục đăng ký biến động) của tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài và dự án đầu tư xây dựng nhà ở; về nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

2. Trường hợp thông tin do các cơ quan làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cung cấp không thống nhất, chưa đồng bộ, cần kiểm tra, đối chiếu thông tin, dữ liệu, thì cơ quan quản lý nhà ở có trách nhiệm phối hợp với cơ quan làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận làm rõ, thống nhất về thông tin, dữ liệu để lưu trữ hồ sơ nhà ở theo quy định.

Điều 5. Thông tin phối hợp

Cung cấp thông tin về nhà ở riêng lẻ và nhà ở chung cư để thiết lập hồ sơ nhà ở theo quy định tại khoản 2 Điều 119 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15.

Điều 6. Hình thức phối hợp

Thông tin về nhà ở được cung cấp và tiếp nhận thông qua Hệ thống quản lý văn bản điều hành (IDesk hoặc iOffice), hồ sơ cung cấp thông tin bao gồm:

1. Danh sách tổng hợp thông tin về nhà ở được xây dựng dưới định dạng Excel theo Biểu mẫu và hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Thông tin, dữ liệu bằng văn bản có xác nhận của người có thẩm quyền của cơ quan, đơn vị.

Điều 7. Thời hạn cung cấp thông tin

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở quy định tại Điều 5 Quyết định này cho cơ quan quản lý nhà ở theo phân cấp quản lý để thiết lập hồ sơ nhà ở.

2. Theo định kỳ hàng quý: Trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý liền kề sau quý báo cáo, cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở cho cơ quan quản lý nhà ở theo quy định tại Điều 8 Quyết định này để thiết lập hồ sơ nhà ở.

3. Theo yêu cầu đột xuất: Thực hiện theo văn bản của cơ quan đề nghị phối hợp.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Khi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận lần đầu cho tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài và dự án đầu tư xây dựng nhà ở, có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở theo nội dung tại Điều 5 Quyết định này cho Sở Xây dựng.

b) Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở theo nội dung tại Điều 5 Quyết định này cho Sở Xây dựng, khi làm thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu nhà ở gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận, đăng ký thay đổi về nhà ở gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký của tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài.

c) Chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở theo nội dung tại Điều 5 Quyết định này cho cơ quan quản lý nhà ở cấp xã (Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị đối với phường; Phòng Kinh tế đối với xã), khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu nhà ở gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận, đăng ký thay đổi về nhà ở gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký của hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

2. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà ở

a) Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận, thiết lập, lưu trữ và quản lý hồ sơ nhà ở của tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài và dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn theo Quyết định này và quy định của pháp luật về nhà ở. Chủ trì, phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quyết định, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức quản lý, chỉ đạo phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) tiếp nhận, thực hiện công tác lập, lưu trữ hồ sơ nhà ở của hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài trên địa bàn theo Quyết định này và quy định của pháp luật về nhà ở.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) quy định việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VB và TCTH pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo và phát thanh truyền hình Đắk Lắk;
- Các Phòng thuộc VPUBND tỉnh;
- TT Công nghệ và CTTĐT tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, CNXD(v-3b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Công Thái